

Tuần Giáo, ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST- HN&GD ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Anh Cà Văn V**; sinh năm: 1983; địa chỉ: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Chị Tòng Thị T**; sinh năm: 1984; nơi ĐKKHKT: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cà Văn V và chị Tòng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 27/03/2008 cho anh Cà Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Cà Ngọc A; sinh ngày 20/6/2010 cho chị Tòng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A đến khi đủ 18 tuổi. Anh V và chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Cà Văn V và chị Tòng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2. *Tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay*: Anh Cà Văn V và chị Tòng Thị T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Cà Văn V tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05499 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Anh Cà Văn V được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương